

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ: 3

Nhóm/Lớp: (03 -)/DA23CNOTA

CBGD: Nguyễn Văn Phương (00341)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc: 13/03/2024

Phòng thi: C71 204

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQ T	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	118023001	Thái Căn	22/02/2005	Nam	9.4	2.0	5.7	001	Bao		
2	118023004	Bùi Trung	25/11/2005	Nam	8.3	4.0	6.2	002	Thu		
3	118023005	Trần Văn	25/07/2005	Nam	9.0	4.3	6.7	003	Loc		
4	118023007	Trần Hoàng	12/02/2005	Nam	8.6	2.8	5.7	004	Loc		
5	118023008	Lê Trung	05/03/2005	Nam	9.7	2.8	6.3	005	Loc		
6	118023009	Nguyễn Khương	10/03/2005	Nam	/	/	/	/	/		
7	118023010	Dương Long	19/04/2005	Nam	9.2	3.5	6.4	007	Loc		
8	118023012	Thạch	09/01/2004	Nam	/	/	/	/	/		
9	118023013	Lê Minh	16/04/2005	Nam	9.3	3.5	6.4	009	Loc		
10	118023016	Đỗ Đức	09/05/2005	Nam	8.3	3.5	5.9	010	Loc		
11	118023017	Nguyễn Minh	21/09/2005	Nam	9.5	3.3	6.4	011	Khu		
12	118023018	Liêu Thái	21/12/2005	Nam	8.9	2.8	5.9	012	Loc		
13	118023019	Lê Hoàng	12/12/2005	Nam	8.3	3.0	5.7	013	Loc		
14	118023020	Phạm Hoài	21/06/2005	Nam	9.0	4.3	6.7	014	Loc		
15	118023021	Hàng Quý	19/04/2005	Nam	9.2	/	/	/	/		
16	118023022	Lê Nguyễn Tấn	16/09/2005	Nam	9.4	3.8	6.6	016	Loc		
17	118023023	Lê Huỳnh Thanh	08/10/2005	Nam	/	/	/	/	/		
18	118023025	Lưu Trần Bảo	24/04/2005	Nam	9.3	3.8	6.6	018	Loc		
19	118023028	Võ Thành	22/06/2005	Nam	8.4	2.3	5.4	019	Loc		
20	118023029	Nguyễn Tài	01/08/2005	Nam	9.4	4.5	7.0	020	Loc		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 16

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 16

Tổng số tờ: 16

Điểm QT: 50.00%, Điểm KT: 50.00%

Trà Vinh, Ngày 01 tháng 04 năm 2024

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Anh Phi

Cán bộ ghi điểm: Lưu Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Lưu

Nguyễn Thị Lành

C71.205

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ: 3

Nhóm/Lớp: (03 -)/DA23CNOTA

CBGD: Nguyễn Văn Phương (00341)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
13/3/2024

Phòng thi: C71.205

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQ T	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	118023031	Võ Hoàng Nhân	14/06/2005	Nam	8.8	2.0	5.4	001	<u>Minh</u>		
2	118023032	Đặng Thành Phát	01/10/2005	Nam	8.0	4.3	6.2	002	<u>Đoàn</u>		
3	118023033	Nguyễn Ngọc Phát	08/06/2005	Nam	9.5	3.0	6.3	003	<u>Phát</u>		
4	118023035	Thạch Chí Phiến	29/05/2005	Nam	8.0	2.8	5.4	004	<u>Phan</u>		
5	118023036	Thạch Phạm Trinh Phong	28/12/2005	Nam	8.3	4.3	6.3	005	<u>Phong</u>		
6	118023037	Trần Vũ Phong	17/10/2005	Nam	9.0	4.8	6.9	006	<u>Phong</u>		
7	118023038	Nguyễn Võ Phong Phú	07/08/2005	Nam	9.3	4.5	6.9	007	<u>Phu</u>		
8	118023039	Trần Trọng Phú	26/01/2005	Nam	9.3	3.8	6.6	008	<u>Phu</u>		
9	118023040	Nguyễn Huỳnh Nguyễn Phúc	01/07/2005	Nam	/	/	/	/	/	/	/
10	118023041	Võ Văn Sa	05/08/2005	Nam	8.7	3.8	6.3	010	<u>Sa</u>		
11	118023043	Trần Hoàng Thiện	19/04/2005	Nam	9.4	3.8	6.6	011	<u>Thien</u>		
12	118023044	Nguyễn Minh Tiến	04/09/2005	Nam	9.1	3.3	6.2	012	<u>Tien</u>		
13	118023046	Nguyễn Minh Trí	06/06/2005	Nam	8.9	4.8	6.9	013	<u>Trí</u>		
14	118023047	Trần Tuấn Trường	19/04/2005	Nam	9.0	3.8	6.4	014	<u>Trường</u>		
15	118023048	Ngô Quốc Tuấn	08/05/2005	Nam	9.3	4.3	6.8	015	<u>Tuấn</u>		
16	118023049	Nguyễn Bảo Khương Vân	16/10/2005	Nam	9.0	3.0	6.0	016	<u>Van</u>		
17	118023050	Lê Hoàng Vĩnh	24/06/2005	Nam	8.5	2.5	5.5	017	<u>Vinh</u>		
18	118023051	Thạch Phi Lip Vũ	17/12/2005	Nam	9.1	3.5	6.3	018	<u>Vu</u>		
19	118023052	Châu Thanh An	02/04/2005	Nam	8.8	2.8	5.8	019	<u>An</u>		
20	118023053	Đào Trí An	05/10/2005	Nam	8.8	2.3	5.6	020	<u>An</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 19

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 19

Tổng số tờ: 19

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Quốc Tuấn

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 01 tháng 04 năm 2024

Cán bộ ghi điểm: Trần C.D.P.Lan

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ: 3

Nhóm/Lớp: (03 -)/DA23CNOTA

CBGD: Nguyễn Văn Phương (00341)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

13 / 3 / 2024

Phòng thi: C71 206

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQ T	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	118023054	Trần Thanh Bền	01/11/2005	Nam	9.4	1.8	5.6	006	<i>Bền</i>		
2	118023055	Lư Hồng Bằng	03/10/2005	Nam	9.0	1.5	5.3	007	<i>Hồng Bằng</i>		
3	118023087	Nguyễn Chí Nguyễn	06/04/2005	Nam	8.3	2.8	5.6	008	<i>Nguyễn</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 03...

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 03...

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 3...

Tổng số tờ: 3...

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 01 tháng 04 năm 2024

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Văn Phương

Cán bộ ghi điểm: Thanh C.D.P Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Thanh

Nguyễn Thị Lành

DTA.112

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ: 3

Nhóm/Lớp: (03 -)/DA23CNOTB

CBGD: Nguyễn Văn Phương (00341)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....13...../.....03...../2024

Phòng thi: DTA.112

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQ T	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	118023027	Nguyễn Nhật Minh	21/05/2005	Nam	8.9	3.8	6.4	001	MNM		
2	118023057	Nguyễn Khánh Bảo	14/07/2005	Nam	8.9	3.8	6.4	002	NKB		
3	118023058	Tô Gia Bảo	06/07/2005	Nam	8.5	2.3	5.4	003	TGB		
4	118023059	Trần Tiêu Bảo	26/02/2005	Nam	9.0	7.3	8.2	004	TTB		
5	118023060	Dương Sâm Bô	22/12/2005	Nam	8.7	3.5	6.1	005	DSB		
6	118023064	Nguyễn Duy	15/04/2005	Nam	9.3	3.8	6.6	006	ND		
7	118023065	Vô Tấn Duyên	26/10/2005	Nam	/	/	/	/	VT		
8	118023066	Đặng Thành Đô	07/02/2005	Nam	9.1	3.8	6.5	008	DT		
9	118023067	Vô Tấn Đạt	18/08/2005	Nam	8.8	4.5	6.7	009	VT		
10	118023068	Trương Anh Hào	22/10/2002	Nam	9.3	7.5	8.4	010	TAH		
11	118023069	Nguyễn Minh Hiền	03/03/2005	Nam	9.3	3.5	6.4	011	NMH		
12	118023071	Nguyễn Đức Hậu	17/04/2005	Nam	9.3	4.3	6.8	012	NDH		
13	118023074	Lý Vũ Hùng	14/05/2005	Nam	8.6	4.0	6.3	013	LWH		
14	118023075	Thạch Đan Huy	07/04/2005	Nam	8.4	6.0	7.2	014	TDH		
15	118023076	Lê Hữu Khang	25/03/2004	Nam	9.0	6.5	7.8	015	LHK		
16	118023077	Lê Phúc Khang	09/11/2005	Nam	8.0	2.5	5.3	016	LPK		
17	118023079	Kiều Văn Duy Khánh	23/04/2005	Nam	8.6	4.3	6.5	017	KVD		
18	118023080	Lý Minh Khánh	22/08/2005	Nam	8.7	2.5	5.6	018	LMK		
19	118023081	Vô Hoàng Khiêm	22/12/2005	Nam	8.3	2.5	5.4	019	VHK		
20	118023082	Lưu Trần Bá Long	24/04/2005	Nam	8.2	6.8	7.5	020	LTBL		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 19

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 19

Tổng số tờ: 19

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 01 tháng 04 năm 2024

Cán bộ ghi điểm: Luul Cao Dương phương lan

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

071 111

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ: 3

Nhóm/Lớp: (03 -)/DA23CNOTB

CBGD: Nguyễn Văn Phương (00341)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

13 / 03 / 2024

Phòng thi: 071.111

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQ T	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	118023083	Triệu Thiên Long	15/05/2005	Nam	8.9	1.8	5.4	001	La		
2	118023084	Trần Thế Lương	02/05/2005	Nam	—	—	—	—	—		Vắng
3	118023086	Trình Vinh Nghị	26/03/2003	Nam	8.7	—	—	—	—		Vắng
4	118023088	Thạch Trí Nhân	21/11/2005	Nam	8.7	2.3	5.5	004	Thạch		
5	118023091	Thạch Minh Phú	18/10/2005	Nam	8.3	2.3	5.3	005	Thạch		
6	118023092	Nguyễn Thành Phúc	05/02/2005	Nam	8.2	2.0	5.1	006	Nguyễn		
7	118023093	Phạm Hữu Phước	19/11/2005	Nam	8.5	1.5	5.0	007	Phạm		
8	118023095	Nguyễn Nhật Tân	14/02/2005	Nam	8.8	4.0	6.4	008	Tân		
9	118023097	Kim Minh Thane	05/10/2005	Nam	—	—	—	—	—		Vắng
10	118023099	Phạm Quốc Thới	30/07/2005	Nam	8.5	2.0	5.3	010	Phạm		
11	118023100	Đào Nguyễn Thông	12/08/2005	Nam	9.1	3.0	6.1	011	Thông		
12	118023101	Lê Minh Thuận	15/11/2005	Nam	—	—	—	—	—		Vắng
13	118023102	Nguyễn Phan Trung Tiến	20/07/2005	Nam	9.2	3.3	6.3	013	Tiến		
14	118023103	Thạch Minh Tiến	26/07/2005	Nam	9.1	2.0	5.6	014	Tiến		
15	118023104	Thạch Ngọc Tính	22/12/2005	Nam	4.0	—	—	—	—		Vắng
16	118023106	Kim Minh Trí	11/11/2005	Nam	—	—	—	—	—		Vắng
17	118023107	Lương Thành Triệu	14/10/2005	Nam	9.1	2.8	6.0	017	Triệu		
18	118023108	Trần Thanh Tú	25/10/2005	Nam	8.2	3.8	6.0	018	Tú		
19	118023109	Kim Tươi	14/08/2005	Nam	8.3	3.0	5.7	019	Tươi		
20	118023110	Trương Đăng Uy	06/04/2005	Nam	9.0	3.8	6.4	020	Uy		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20..

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 14..

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 14.....

Tổng số tờ: —.....

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 01 tháng 04 năm 2024

Cán bộ coi thi 1: La Cao Dương Phương Lan

Cán bộ ghi điểm: La Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

ĐT1.113

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ: 3

Nhóm/Lớp: (03 -)/DA23CK

CBGD: Nguyễn Văn Phương (00341)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

13/3/2024

Phòng thi: ĐT1.113

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQ T	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111823003	Huỳnh Hải	Băng	09/09/2005	Nam	8.3	2.5	5.4	001	HL	
2	111823004	Huỳnh Văn	Du	03/06/2005	Nam	✓	✓	✓	✓	✓	
3	111823005	Nguyễn Phú	Hào	14/05/2005	Nam	8.0	2.3	5.2	003	Hào	
4	111823007	Kim Minh	Kha	30/11/2005	Nam	8.3	3.0	5.7	004	HL	
5	111823008	Nguyễn Ngọc	Khải	30/11/2005	Nam	8.4	2.5	5.5	005	✓	
6	111823009	Đặng Tuấn	Kiệt	15/08/2005	Nam	8.7	1.3	5.0	006	Kiệt	
7	111823010	Kim Hoàng	Lâm	23/11/2004	Nam	8.9	2.0	5.5	007	Lâm	
8	111823011	Đào Văn	Luân	21/12/2005	Nam	8.2	4.0	6.1	008	HL	
9	111823012	Lê Hữu	Luân	12/04/2005	Nam	8.3	3.5	5.9	009	HL	
10	111823013	Sơn Văn	Minh	24/10/2005	Nam	8.5	2.0	5.3	010	HL	
11	111823014	Sơn	Nay	29/11/2005	Nam	8.4	3.5	6.0	011	HL	
12	111823015	Huỳnh Bảo	Ngọc	09/09/2005	Nữ	9.1	3.0	6.1	012	Bảo	
13	111823017	Thạch Hiếu	Nghĩa	13/05/2005	Nam	8.2	3.0	5.6	013	Nghĩa	
14	111823018	Nguyễn Hoài	Nhớ	14/12/2005	Nam	8.2	2.3	5.3	014	HL	
15	111823019	Thạch Hoàng	Nhiên	20/07/2005	Nam	8.9	3.8	6.4	015	HL	
16	111823020	Nguyễn Bình	Phước	29/03/2005	Nam	8.0	3.3	5.7	016	HL	
17	111823022	Nguyễn Hoàng	Sang	27/06/2005	Nam	8.8	2.0	5.4	017	HL	
18	111823023	Nguyễn Giang	Sơn	06/08/2005	Nam	8.3	2.8	5.6	018	HL	
19	111823024	Nguyễn Vũ	Tâm	19/08/2005	Nam	8.9	2.8	5.9	019	HL	
20	111823025	Phan Hiệp	Thành	25/01/2005	Nam	8.7	2.8	5.8	020	HL	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 19

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 19

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Phan Đình Kim Hoàn

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %, Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 01 tháng 04 năm 2024

Cán bộ ghi điểm: Trần Cao Dương Phước Lan

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chi: 3

Nhóm/Lớp: (03 -)/DA23CK

CBGD: Nguyễn Văn Phương (00341)

Hình thức đánh giá:.....TN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

Phòng thi:.....D71.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQ T	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111823026	Ngô Đức Thảo	28/04/2005	Nam	/	/	/	/	/		
2	111823028	Kiên Thanh Tú	01/01/2005	Nam	8.0	/	/	/	/		
3	111823029	Phạm Lê Thế Vinh	26/05/2005	Nam	8.2	3.0	5.6	003	Bm		
4	111823030	Trần Văn Tuấn Anh	22/01/2005	Nam	8.3	2.0	5.2	004	As		
5	111823031	Trần Chí Bảo	14/11/2005	Nam	8.0	2.0	5.0	005	bae		
6	111823035	Hồng Vũ Đức	29/05/2005	Nam	/	/	/	/	/		
7	111823036	Tăng Phước Đạt	13/02/2005	Nam	9.0	2.5	5.8	007	dat		
8	111823037	Lê Phát Giàu	21/02/2005	Nam	8.3	1.8	5.1	008	cuu		
9	111823038	Ngô Phúc Hậu	27/05/2005	Nam	9.3	3.0	6.2	009	Ha		
10	111823039	Lê Quốc Huy	14/03/2005	Nam	8.2	3.5	5.9	010	H		
11	111823040	Bùi Vũ Khang	03/10/2005	Nam	8.5	3.3	5.9	011	khong		
12	111823041	Nguyễn Quốc Khánh	22/01/2005	Nam	8.3	1.3	4.8	012	kh		
13	111823042	Nguyễn Tuấn Khoa	03/03/2005	Nam	8.6	2.5	5.6	013	kh		
14	111823043	Lê Minh Khôi	05/01/2005	Nam	8.3	3.0	5.7	014	ky		
15	111823044	Dương Tấn Luân	02/05/2004	Nam	8.5	2.8	5.7	015	luon		
16	111823046	Trần Ngọc Thiên Tân	23/07/2005	Nam	/	/	/	/	/		
17	111823047	Trần Nhật Thanh	06/08/2005	Nam	/	/	/	/	/		
18	111823048	Quách Chí Triệu	12/12/2004	Nam	8.5	2.5	5.5	018	trieu		
19	111823049	Phạm Nguyễn Hoài Văn	27/11/2005	Nam	8.5	3.5	6.0	019	van		
20	111823050	Nguyễn Hữu Vinh	28/02/2005	Nam	8.9	2.0	5.5	020	kh		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: ...15...

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 15

Tổng số tờ:.....

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 01 tháng 04 năm 2024

Cán bộ coi thi 1: Trần Thị Kim Ngọc

Cán bộ ghi điểm: Thầy Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:..... Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ: 3

Nhóm/Lớp: (03 -)/DA23CK

CBGD: Nguyễn Văn Phương (00341)

Hình thức đánh giá: Tự luận

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

13 / 3 / 2024

Phòng thi: C71 206

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQ T	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đổi tượng SV	Ghi chú
1	111823052	Đinh Hoàng Nhớ	03/11/2005	Nam	8.6	3.5	6.1	012	Mh		
2	111823054	Lê Trần Minh Phát	21/07/2004	Nam	8.5	1.8	5.2	013	Mh		
3	111823055	Nguyễn Chí Thông	14/07/2005	Nam	8.4	3.0	5.7	014	Mh		
4	111823056	Nguyễn Thái Ngọc	23/06/2005	Nam	8.5	2.0	5.3	019	Mh		
5	111823057	Nguyễn Thành Nhân	08/03/2005	Nam	8.5	3.8	6.2	015	Mh		
6	111823058	Sơn Hoàng Minh	16/11/2005	Nam	/	/	/	/	/		Ưng
7	111823059	Thạch Ka Rô Na	31/03/2005	Nam	/	/	/	/	/		Ưng
8	111823060	Trần Tuấn Khang	12/04/2004	Nam	/	/	/	/	/		Ưng
9	111823061	Lâm Thanh Hiếu	10/09/2000	Nam	/	/	/	/	/		Ưng

Tổng số sv, hs trên danh sách: 09...

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 06...

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 06...

Tổng số tờ: 06...

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 01 tháng 04 năm 2024

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Văn Phương

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

C71.206

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tin chỉ: 3

Nhóm/Lớp: (03 -)/DA23ANH

CBGD: Nguyễn Văn Phương (00341)

Hình thức đánh giá: Tự luận

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
13 / 3 / 2024

Phòng thi: C71.206

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQ T	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	117123001	Huỳnh Bảo Đông	06/05/2005	Nam	9.2	8.5	8.9	001	<u>[Signature]</u>		
2	117123002	Danh Xuân Nhân	30/04/2005	Nam	8.9	3.5	6.2	002	<u>[Signature]</u>		
3	117123003	Trần Như Quỳnh	08/12/2004	Nữ	9.4	5.5	7.5	003	<u>[Signature]</u>		
4	117123004	Võ Thị Bé Thảo	26/12/2005	Nữ	9.0	/	/	004	<u>[Signature]</u>		<u>vi phạm quy chế</u>
5	117123005	Nguyễn Việt Tiến	18/01/2005	Nam	9.0	4.0	6.5	005	<u>[Signature]</u>		
6	117123006	Dương Hoàng Nghĩa	02/03/2005	Nam	/	/	/	/	/		<u>vi phạm</u>
7	117123007	Nguyễn Huỳnh Duy Tân	12/12/2005	Nam	9.3	4.8	7.1	010	<u>[Signature]</u>		
8	117123008	Phạm Thị Huỳnh Như	19/07/1993	Nữ	/	/	/	/	/		<u>vi phạm</u>

Tổng số sv, hs trên danh sách: 08

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 06

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: /

Tổng số tờ: /

Trà Vinh, Ngày 01 tháng 04 năm 2024

Cán bộ coi thi 1: [Signature]

Cán bộ ghi điểm: [Signature] Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2: /

Cán bộ kiểm tra: [Signature] Nguyễn Thị Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc xử lý sinh viên, học sinh vi phạm quy chế thi

- ❖ Tại phòng/xưởng: C71.206.....Địa điểm: Đại Học Trà Vinh.
 - ❖ Buổi: 15h.....Ngày: 13 tháng 3 năm 2024.....Môn thi: Triết học Mác - Lênin.
 - ❖ Học kỳ: I.....Năm học: 2023-2024.....
- Xét trường hợp của SV, HS: Võ Thị Bé Thảo.....
- MSSV: 1171723004.....Năm sinh: 26/12/2005.....Nam (Nữ): Nữ..... Về việc vi phạm quy chế thi:

- ❖ Nội dung vi phạm:

Sử dụng điện thoại lúc thi.....

.....

.....

.....

- ❖ Hình thức xử lý:

Đánh chữ thi.....

.....

.....

.....

Họ tên và chữ ký của SV, HS VP

Họ tên và chữ ký của:

Bekus

CBCT1: Hương Liên Ngọc

Võ Thị Bé Thảo

CBCT2:

XÁC NHẬN CỦA KHOA/ĐƠN VỊ QLĐT

Ghi chú: Biên bản được kẹp với bài thi của thí sinh cùng với tang vật vi phạm cho vào túi bài thi.